

TÒA ÁN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

HUYỆN I P

Độc lập- Tự do - Hạnh phúc

TỈNH G L

Bản án số: 15/2021/HSST.

Ngày: 15/9/2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN I P, TỈNH G L

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Viết Minh Quân

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lữ P Phụng – Trưởng phòng LĐTB và XH huyện I P.

- Ông Hoàng Tuấn Linh – Bí thư Hện đoàn huyện I P.

T ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Huyền Trang – T ký Toà án nhân dân huyện I P, tỉnh G L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L tham gia phiên toà: Ông Hà Văn Chính - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện I P, tỉnh G L xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 14/2021/TLST-HS, ngày 21 tháng 6 năm 2021 theo quyết định hoãn phiên tòa số 21/2021/HSST-QĐ, ngày 24 tháng 8 năm 2021 đối với các bị cáo:

Bị cáo thứ nhất: **Đinh Hữu S**; Sinh ngày: 20/3/2001 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ văn hóa: 8/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Đinh Hữu D, sinh năm 1973 và con bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1974; Gia đình bị cáo có 02 anh em, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2003, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình. Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ hai: **Hoàng Hồng Đ**; Sinh ngày: 14/8/2000 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi cư trú: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 10/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Hoàng Văn T, sinh năm 1973 và con bà Nông Thị H (đã chết); Gia đình bị cáo có 02 chị em, lớn nhất sinh năm 1998 nhỏ nhất sinh năm 2000, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị cáo thứ ba: **Huỳnh Văn Đ**; Sinh ngày: 07/5/2002 tại huyện I P, tỉnh G L; Nơi

cur trú: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L; Nghề nghiệp: Sửa xe máy; Trình độ văn hóa: 5/12; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Con ông Huỳnh Văn Đ, sinh năm 1971 và con bà Lại Thị H, sinh năm 1973; Gia đình bị cáo có 05 anh chị em, lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 2002, bị cáo là con út trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại:

1. Anh Nguyễn C Q, sinh năm: 1996.

Trú tại: Thôn H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Anh Nguyễn Quỳnh H T, sinh năm: 2005

Trú tại: Tổ 1, phường C R, thị xã A P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông Nguyễn Thành C, sinh năm: 1959.

Trú tại: Thôn H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Anh Huỳnh Khắc T, sinh năm: 1999.

Trú tại: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

3. Anh Tạ Văn Đ, sinh năm: 2002.

Trú tại: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

4. Anh Trần Minh Q, sinh năm: 2002.

Trú tại: Thôn K N, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

5. Anh Nguyễn Thành L, sinh năm: 1973.

Trú tại: Thôn H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

6. Bà Lê Thị P, sinh năm: 1959.

Trú tại: Thôn H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Bà Lại Thị H, sinh năm: 1973.

Trú tại: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

2. Chị Tạ Thị Minh T, sinh năm: 2001.

Trú tại: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

3. Anh Huỳnh Văn T, sinh năm: 1978.

Trú tại: Thôn Đ C, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

4. Anh Huỳnh T, sinh năm: 2002.

Trú tại: Thôn Đ C, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

5. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm: 1982.

Trú tại: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

6. Anh Tạ Văn V, sinh năm: 1979.

Trú tại: Thôn K M, xã I M, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

7. Anh Dương Thiết C, sinh năm: 1973.

Trú tại: Thôn H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Vắng mặt.

* Người đại diện hợp pháp cho bị hại Nguyễn Quỳnh H T: Ông Nguyễn C H, sinh năm: 1983.

Trú tại: Thôn H'B, xã I K, huyện I P, tỉnh G L. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 22 giờ, ngày 28 tháng 8 năm 2020 sau khi uống rượu tại tiệm sửa xe của Huỳnh Khắc T tại thôn H'B, xã I K, Huyện I P, tỉnh G L xong thì Đinh Hữu S và Hoàng Hồng Đ lấy xe mô tô để đi về nhà tại xã I M, huyện I P. Do xe mô tô không khởi động được nên Đ đi bộ đẩy xe để S ngồi điều khiển được một đoạn thì xe khởi động được. Khi đi ngang qua nhà Nguyễn C Q cách tiệm sửa xe của T khoảng 60m, do biết trước đó T có mâu thuẫn với Q, nên S rò ga, nẹt pô, nhằm khiêu khích. Lúc này Q đang ở trong nhà nghe tiếng nẹt pô xe của S nên Q ra đứng trước cửa nhà chửi S. Thấy Q ra chửi mình nên S dừng xe trước nhà Q, S xuống xe chửi và chạy vào trong sân đuổi đánh Q thì Q chạy vào trong nhà cầm ra 01 cây gỗ đuổi đánh lại S và cả Đ vừa đi bộ tới. Lúc này Q và Nguyễn Quỳnh H T là cháu của Q nhặt đá, chai bia ném về phía S và Đ đang đứng ở đường bê tông trước nhà Q. Bị ném đá và chai bia nên Đ sang bên kia đường đứng chửi nhau với Q còn S điều khiển xe về nhà T. Đến nơi, S kể về việc vừa bị Q đuổi đánh cho T và chị Tạ Thị Minh T (vợ T) nghe, sợ có đánh nhau nên chị T gọi điện thoại cho Huỳnh Văn Đ (em T) đến, Tạ Văn Đ cũng lái xe mô tô quay về tiệm sửa xe của T. Lúc này S không nói gì mà chạy bộ lên nhà Q đánh nhau thì Đ đi theo sau, Đ thấy vậy cũng chạy theo để can ngăn việc đánh nhau. Riêng T bị chị T ôm giữ lại nên T đứng ở trước tiệm sửa xe của mình, không đi cùng S.

Thấy S, Hoàng Hồng Đ, Đ chạy đến sân nhà đứng chửi nhau với Q thì ông Nguyễn Thành C (bố của Q) cầm 01 cây sắt đặc dài 1,1m ra can ngăn. Ông C cầm ngang cây sắt đẩy S và Đ ra nhưng S và Đ vẫn lao vào sân chửi đòi đánh nhau với Q nên ông C cầm cây sắt đánh vào người S và Đ. Bị đánh nên S chạy ra ngoài đường bê tông đứng, Đ thì được Tạ Văn Đ can ngăn kéo ra đường bê tông. Lúc này khi thấy Q và T đứng ở sân ném đá và vỏ chai bia về phía mình nên S đã nhặt 03 cục đá bê tông, Hoàng Hồng Đ nhặt 03 cục đá bê tông và Đ nhặt 02 cục đá bê tông đứng ở đường trước nhà Q cách Q khoảng 15m ném về phía Q và T, mục đích gây Tơng tích cho Q. S ném 01 cục đá trúng mặt trước cổ chân phải của Q gây thương tích, còn Đ và Hoàng Hồng Đ không xác định được có trúng Q hay không. Khi S, Đ và Hoàng Hồng Đ đang ném đá thì có bà Lại Thị H mẹ của Đ cùng Tạ Văn Đ đến can ngăn và kéo S, Đ và Đ về tiệm sửa xe của T.

Sau khi về tiệm của T, thấy S bị thương chảy máu ở đầu nên bà H và T đi bộ quay lại nhà Q để hỏi vì sao lại đánh nhau thì Đ, Đ, S và Tạ Văn Đ cùng đi bộ theo sau lên nhà Q. Lúc này ông Nguyễn Thành C cầm 01 cây sắt đứng ngoài đường trước cổng nhà Q để ngăn cản không cho các đối tượng khác xông vào đánh Q và T. Thấy Q đã bị thương rồi T, Hoàng Hồng Đ và Đ còn kéo đến nên ông C cầm cây sắt đẩy nhóm của T ra. Bị đẩy ra nhưng T vẫn xông vào chửi Q vào nên ông C dùng cây sắt đánh vào người T. Bị ông C đánh nên T lao vào dùng tay phải đánh 01 cái vào đầu ông C. Sau đó được bà H và Tạ Văn Đ can ngăn nên tất cả đi về, không đánh nhau nữa.

Sau khi xảy ra sự việc, Nguyễn C Q đến Trung tâm y tế huyện I P điều trị từ ngày 29/8/2020 đến ngày 03/9/2020 thì xuất viện, còn ông Nguyễn Thành C và Nguyễn Quỳnh H T đến Trung tâm y tế huyện I P điều trị từ ngày 31/8/2020 đến ngày 07/9/2020 thì xuất viện.

Bị hại anh Nguyễn C Q trình bày: Khoảng 22 giờ ngày 28/8/2020 Q đang ngồi trên ghế cắt tóc ở trong nhà mình thì vô cớ bị 02 đối tượng bịt mặt (không rõ ai) xông vào dùng dao và cây gỗ đánh gây thương tích. Tại đây Q bị một đối tượng dùng dao chém trúng cổ tay trái, bị một đối tượng dùng cây gỗ đánh gây thương tích ở đùi phải, bị ném đá trúng mặt trước cổ chân phải (không rõ ai ném). Tại phiên tòa anh Q và anh Nguyễn Quỳnh H T thừa nhận: Khi các bị cáo dùng đá ném về phía mình thì anh Q, T cũng đã dùng đá và chai bia ném lại về phía của các bị cáo. Anh T bị ai đó đá ném đá trúng vào lưng.

Các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Huỳnh Khắc T trình bày: Do Đinh Hữu S nạt pò xe và chửi nhau, đồng thời đuổi đánh Nguyễn C Q trước nên Q và Nguyễn Quỳnh H T nhặt đá, vỏ chai bia ném về phía S và Hoàng Hồng Đ. Sau đó S, Đ, Đ đã nhặt đá bê tông cứng ở lề đường ném gây thương tích cho Q rồi tất cả về tiệm sửa xe của T. Khoảng 05 phút sau thì tất cả tiếp tục quay lại nhà của Q, tại đây ông Nguyễn Thành C lấy 01 cây gỗ đánh trúng tay và đầu của T nên T dùng tay đánh vào đầu của ông C, sau đó hai bên không đánh nhau nữa.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 237/20/TgT ngày 04/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh G L kết luận, tỷ lệ tổn Thương cơ thể do Thương tích gây nên của Nguyễn C Q tại thời điểm giám định là 04%.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 13/20/VGTgT-CC ngày 27/01/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh G L, kết luận: Cơ chế hình thành vết Thương của Nguyễn C Q là do sự tác động trực tiếp từ ngoại lực. Vật gây Thương tích phù hợp với vật tày thô cứng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 235, 236/20/TgT ngày 04/11/2020 của Trung tâm Pháp y tỉnh G L kết luận, tỷ lệ tổn Thương cơ thể do Thương tích gây nên của Nguyễn Thành C là 0% và Nguyễn Quỳnh H T là 0%

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐG-KL ngày 20/10/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện I P, xác định giá trị bị thiệt hại của: 01 tủ, 04 ghế nhựa, 01 cân đồng hồ, 01 ấm đun nước bằng điện, 01 ghế quay cắt tóc, 01 bàn nhựa là 1.260.000 (Một triệu hai trăm sáu mươi nghìn) đồng.

Tại Cáo trạng số: 13/CT-VKS ngày 16/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, tỉnh G L truy tố các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa vị đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích” và đề nghị áp dụng:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hữu S từ 07 đến 09 tháng tù.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự:

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Hồng Đ từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ từ 06 đến 08 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 16 tháng.

- Về dân sự: Căn cứ Điều 48 BLHS; Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 BLDS:

+ Buộc các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ phải bồi huyên cho người ông Nguyễn Thành C gồm: Tiền thiệt hại của: 01 tủ, 04 ghế nhựa, 01 cân đồng hồ, 01 ấm đun nước bằng điện, 01 ghế quay cắt tóc, 01 bàn nhựa là 1.260.000 đồng. Chia đều mỗi bị cáo phải bồi Tồng cho ông C là 420.000 đồng.

+ Buộc các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ phải bồi thường cho anh Nguyễn Quỳnh H T tiền thuốc, chi phí điều trị, chi phí giám định, tiền ngày C lao động số tiền 3.000.000 đồng.

+ Buộc anh Huỳnh Khắc T phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành C tiền thuốc, chi phí điều trị, chi phí giám định, tiền ngày C lao động số tiền 3.000.000 đồng.

Ngoài ra, vị đại diện Viện kiểm sát cũng đề nghị xử lý về vật chứng và án phí.

Không ai có ý kiến tranh luận gì với vị đại diện Viện kiểm sát.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, bị hại và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an huyện I P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện I P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng không

có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà hôm nay, sau khi Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện I P C bố bản cáo trạng thì các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ đã thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp tang vật vụ án được thu giữ, phù hợp với kết luận điều tra của cơ quan Công an huyện I P, với bản Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện I P, biên bản kiểm tra hiện trường và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Mặc dù lời khai giữa các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người làm chứng có mâu thuẫn về việc Huỳnh Khắc T và Tạ Văn Đ có đồng phạm với các bị cáo trong vụ án hay không, mâu thuẫn trong việc sử dụng hung khí gây thương tích cho bị hại. Tuy nhiên, căn cứ vào lời khai của các bị cáo, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan trong quá trình điều tra, căn cứ vào tang vật vụ án được thu giữ, căn cứ vào bản kết luận giám định pháp y về thương tích, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản nhận dạng tang vật, cơ chế hình thành Tong tích của bị hại và với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án đã có đủ cơ sở kết luận: Do có mâu thuẫn từ trước, nên khoảng 22 giờ ngày 28 tháng 8 năm 2020, tại thôn H'B, xã I K, Hện I P, tỉnh G L, Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ đã có hành vi dùng cục đá bê tông cứng là hung khí nguy hiểm ném trúng người anh Nguyễn C Q gây tổn thương cơ thể 04% về sức khỏe là có thật. Hành vi của S, Đ và Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Cố ý gây thương tích” được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Đây là vụ án có nhiều bị cáo tham gia nhưng không có sự bàn bạc, phân công vai trò giữa các bị cáo nên đây là vụ án đồng phạm giản đơn, các bị cáo thực hiện hành vi với vai trò là người thực hành.

[4] Xét về hành vi phạm tội của từng bị cáo thấy rằng:

Đối với bị cáo Đinh Hữu S: Tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị nghiêm trị. Bị cáo nhận thức được điều này. Nhưng chỉ vì bức tức cHện Huỳnh Khắc T và Nguyễn C Q mâu thuẫn với nhau trước đó nên bị cáo đã có hành vi khiêu khích gây mâu thuẫn với Nguyễn C Q. Sau đó, chính bị cáo là người đuổi đánh anh Q trước. Quá trình đánh nhau, bị cáo đã sử dụng hung khí nguy hiểm là cục đá bê tông cứng ném anh Q gây thương tích 04%. Do đó bị cáo phải là người chịu trách nhiệm chính trong vụ án. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem Tồng sức khỏe của người khác. Vì vậy cần xử bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

Đối với bị cáo Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ: Bản thân các bị cáo biết rõ tính mạng, sức khỏe của con người là bất khả xâm phạm, luôn được pháp luật bảo vệ. Mọi hành vi xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật đều sẽ bị nghiêm trị. Khi thấy bị cáo S có hành vi khiêu khích, sau đó dùng cục đá bê tông cứng ném anh Q thì các bị cáo chẳng những không can ngăn mà còn trực tiếp sử

dùng đá bê tông cứng ném về phía anh Q cùng bị cáo S. Vì vậy, các bị cáo cũng phải chịu trách nhiệm với vai trò đồng phạm và phải chịu trách nhiệm về thương tích 04% của anh Q cùng với bị cáo S. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự xem Tồng sức khỏe của người khác. Vì vậy cần xử các bị cáo với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên Hội đồng xét xử xem xét: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đã bồi Tồng cho bị hại anh Q tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền ngày C lao động, tổng cộng là 4.860.000 đồng. Các bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm T. Mặc khác, trong vụ án này cũng có một phần lỗi của bị hại là dùng đá, chai bia ném về phía bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, lai lịch, điều kiện hoàn cảnh gia đình, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết cách ly bị cáo Đinh Hữu S ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành người có ích và đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội. Đối với bị cáo Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ, Hội đồng xét xử xét thấy hành vi phạm tội các bị cáo chỉ mang tính bộc phát, các bị cáo tham gia với vai trò thứ yếu, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho các bị cáo được hưởng chế định án treo bên cạnh sự giáo dục của chính quyền địa phương cũng đủ để bị cáo tiến bộ và thể hiện tính kHn hồng nhân đạo của nhà nước ta.

Đối với Huỳnh Khắc T và Tạ Văn Đ, thời điểm các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ sử dụng đá bê tông ném gây Tồng tích cho Nguyễn C Q thì T không tham gia. Sau khi S, Hoàng Hồng Đ và Đ ném đá gây thương tích cho Q xong thì T mới đến và xảy ra đánh nhau với ông Nguyễn Thành C, còn Tạ văn Đ chỉ đến để can ngăn sự việc đánh nhau. Do vậy, T và Tạ Văn Đ không đồng phạm với S, Đ và Đ trong việc gây thương tích cho Q. Tuy nhiên, với hành vi dùng tay đánh ông Nguyễn Thành C (tổn hại sức khỏe là 0%), đã vi phạm Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Công an huyện I P quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với T là đúng quy định.

Đối với Nguyễn C Q và Nguyễn Quỳnh H T khi xảy ra đánh nhau thì Q và T đã sử dụng đá, vỏ chai bia ném về phía nhóm của Đinh Hữu S, đã vi phạm Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ, quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó, Công an Huyện I P quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với và T là đúng quy định.

Đối với ông Nguyễn Thành C khi thấy Nguyễn C Q bị ném đá gây thương tích thì ông C đã lấy 01 cây sắt dài 1m dãn ngang dây nhóm của S ra, mục đích không cho nhóm của S đi vào nhà đánh Q. Tuy nhiên, nhóm của S vẫn xông vào tới mái hiên nhà chủ và đòi đánh Q nên C đã cầm cây sắt đánh 01 cái trúng vào người T, mục đích để đuổi S, Đ, Đ và T đi về. Xét thấy, hành vi của ông C là phòng vệ chính đáng nhằm mục đích để các đối tượng chấm dứt ngay hành vi vi phạm pháp luật, hành vi

đó không gây thương tích cho người khác. Do đó, việc Cơ quan điều tra không xử lý đối với ông C là có cơ sở.

Đối với bà Lại Thị H là người tham gia can ngăn khi xảy ra đánh nhau. Do đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với bà H là đúng quy định.

Ngoài ra các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ và người liên quan Huỳnh Khắc T, Tạ Văn Đ đều bị thương nhẹ do quá trình đánh nhau nhưng đều không nhập viện, không điều trị, không có hồ sơ bệnh án và tất cả những người trên đã làm đơn xin từ chối giám định tỷ lệ tổn thương cơ thể nên không có căn cứ để xử lý. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về dân sự:

Quá trình điều tra, bị hại anh Nguyễn C Q yêu cầu các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tổng cộng là 4.860.000 đồng. Các bị cáo đã bồi thường xong. Tại phiên tòa anh Q không có yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Anh Nguyễn Quỳnh H T yêu cầu các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền ngày công lao động cho anh là 1.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo S, Đ và Đ cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của anh T. Xét việc thỏa thuận giữa các bị cáo và anh T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Ông Nguyễn Thành C yêu cầu anh Huỳnh Khắc T bồi thường tiền thuốc, chi phí điều trị, tiền ngày công lao động, tổng cộng là 3.000.000 đồng. Tại phiên tòa hôm nay anh T đồng ý bồi thường theo yêu cầu của ông C. Xét việc thỏa thuận giữa ông C và anh T tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Đối với yêu cầu của ông Nguyễn Thành C yêu cầu các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ bồi thường thiệt hại về tài sản bị hư hỏng, hủy hoại tổng cộng là 11.420.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy, tại bản kết luận định giá tài sản số 25/HĐĐG-KL ngày 20/10/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Hện I P, xác định giá trị bị thiệt hại của: 01 tủ, 04 ghế nhựa, 01 cân đồng hồ, 01 ấm đun nước bằng điện, 01 ghế quay cắt tóc, 01 bàn nhựa là 1.260.000 đồng. Quá trình điều tra ông C cũng không có khiếu nại hay ý kiến gì về kết luận định giá tài sản. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ vào kết luận định giá số 25/HĐĐG-KL ngày 20/10/2020 buộc các bị cáo phải liên đới bồi thường cho ông C số tiền 1.260.000 đồng. Chia theo kỷ phần, buộc các bị cáo S, Đ, Đ mỗi bị cáo phải bồi Tòng cho ông C số tiền 420.000 đồng.

Ngoài ra, tại phiên tòa và trong đơn xin xét xử vắng mặt không ai có yêu cầu gì đối với vấn đề dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về vật chứng:

- 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu đen, dài 1,1m, đường kính 1,3cm, dạng đặc khối, cứng chắc; 01 (một) dao rựa dài 60cm, cán bằng gỗ tre hình trụ tròn dài 30cm, đường kính cán là 3,5cm, lưỡi dài 30cm, bản rộng nhất là 5,5cm, mũi dao quắm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng bạc, dài 0,59m, đường kính 2,7cm,

dạng rỗng, cứng chắc; 01 (một) thanh gỗ hình trụ tròn, màu đen, dài 2,05m, đường kính hai đầu là 04cm và 03cm, khô, cứng chắc; 02 (hai) chai thủy tinh màu nâu đen có dán chữ “Bia Sai Gon”, chiều cao là 14cm, đường kính đáy là 07cm, đã bị bể vỡ phần miệng và cổ chai; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (10x9x5)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (18x13x5)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (9x7x4)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (10x10x6)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (11x9x6)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (10x8x5)cm; 01 (một) mũ bảo hiểm, màu xanh, không rõ nhãn hiệu bị bể vỡ. Hội đồng xét xử xét thấy không ai có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí: Các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí HSST, phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí DSST đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản được chấp nhận và phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí DSST đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe được chấp nhận. Tổng cộng mỗi bị cáo phải chịu 800.000 đồng (*Tám trăm nghìn đồng*) tiền án phí HSST và DSST.

Anh Huỳnh Khắc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí DSST đối với yêu cầu bồi thường thiệt hại về sức khỏe được chấp nhận.

Vì các lẽ trên:

Q ĐỊNH

Căn cứ vào: điểm a khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 584, 585, 586, 587, 589, 590 của Bộ luật dân sự; Nghị Q số 326/2016/UBTVQH ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ phạm tội “Cố ý gây Tơng tích”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Hữu S 07 (*Bảy*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày có biên bản bắt thi hành án.

- Áp dụng: điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65; Điều 17; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Hồng Đ 06 (*Sáu*) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (*Mười hai*) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 15/9/2021.

Xử phạt: Bị cáo Huỳnh Văn Đ 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (Mười hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án, ngày 15/9/2021.

Giao bị cáo Hoàng Hồng Đ và Huỳnh Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã I M, Hện I P, tỉnh G L giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân xã I M, Hện I P, tỉnh G L giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

- Xử buộc các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành C số tiền 420.000 đồng (Bốn trăm hai mươi nghìn đồng) và bồi Tòng cho anh Nguyễn Quỳnh H T số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

- Xử buộc anh Huỳnh Khắc T phải bồi thường cho ông Nguyễn Thành C số tiền 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu đen, dài 1,1m, đường kính 1,3cm, dạng đặc khối, cứng chắc; 01 (một) dao rựa dài 60cm, cán bằng gỗ tre hình trụ tròn dài 30cm, đường kính cán là 3,5cm, lưỡi dài 30cm, bản rộng nhất là 5,5cm, mũi dao quắm; 01 (một) thanh kim loại hình trụ tròn, màu trắng bạc, dài 0,59m, đường kính 2,7cm, dạng rỗng, cứng chắc; 01 (một) thanh gỗ hình trụ tròn, màu đen, dài 2,05m, đường kính hai đầu là 04cm và 03cm, khô, cứng chắc; 02 (hai) chai thủy tinh màu nâu đen có dán chữ “Bia Sai Gon”, chiều cao là 14cm, đường kính đáy là 07cm, đã bị bể vỡ phần miệng và cổ chai; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (10x9x5)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (18x13x5)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (9x7x4)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tớc (10x10x6)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc,

không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tóc (11x9x6)cm; 01 (một) cục đá bê tông màu xám, cứng, chắc, không rõ hình, có nhiều góc cạnh, kính Tóc (10x8x5)cm; 01 (một) mũ bảo hiểm, màu xanh, không rõ nhãn hiệu bị bể vỡ.

Theo biên bản giao nhận vật chứng giữ Công an huyện I P với Chi cục thi hành án dân sự huyện I P, ngày 23 tháng 8 năm 2021.

5. Về án phí: Buộc các bị cáo Đinh Hữu S, Hoàng Hồng Đ, Huỳnh Văn Đ mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm và 600.000 đồng (*Sáu trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Huỳnh Khắc T phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/9/2021) các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền làm đơn kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh G L đề yêu cầu xét xử P thẩm. Riêng người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở UBND nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh G L.
- VKSND tỉnh G L.
- VKSND Hện I P.
- CA Hện I P.
- Bị cáo.
- Bị hại.
- Người có QLNVLQ đến vụ án.
- Chi cục THADS Hện I P
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân